

THỌ AN, PHẠM DUY TỐN



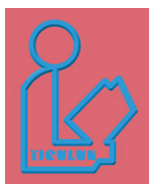
**TIỂU LÂM
AN NAM**

tập 1

tiểu lâm An Nam

tập 1

THỌ AN, PHẠM DUY TỐN



Paris * 02.2025

Bìa: *tranh của họa sĩ*
Bùi Xuân Phái
Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

TIỂU LÂM AN NAM
tập 1

THỌ AN
PHẠM DUY TỐN

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Tôi là nhạc sĩ Phạm Duy, con trai út của cụ Phạm Duy Tồn, nhà văn xã hội đầu tiên của Việt Nam trong thế kỷ 20. Trong vài bút danh cụ đã chọn để viết văn, viết báo, bút hiệu Thọ An được cụ dùng để đưa ra những truyện cười thường được gọi là truyện TIỂU LÂM AN NAM.

Ba cuốn TIỂU LÂM AN NAM mà quý bạn đang đọc đây là những cuốn sao chép từ bộ sách do HIỆU ÍCH KÝ, 58 Phố Hàng Giấy Hà Nội ấn hành nhiều

lần (lần thứ ba là vào năm 1924). Về sau, sách được tái bản bởi một nhà xuất bản khác là HIỆU QUẢNG THỊNH ở Phố Hàng Gai và vì không muốn dùng danh từ “an nam” nữa cho nên sách được đặt tên là TIỂU LÂM QUẢNG KÝ (Tiểu lâm là rừng cười – Quảng là rộng rãi – KÝ là ghi chép). Cái tên QUẢNG KÝ đã khiến cho tôi đoán rằng: có lẽ đây là sự hợp tác của hai nhà QUẢNG (THỊNH) và (ÍCH) KÝ trong việc ấn loát và phát hành 108 truyện vui cười do bố tôi đã ghi chép từ dân gian này.

Ngay từ khi sách được in ra thì, theo nhà báo Vũ Bằng viết trong tạp chí VĂN ở Saigon hồi 1972 – số đặc biệt về Phạm Duy Tồn, “... nhiều bậc đạo đức phải giấu giếm vì bị coi là tục tĩu, nhưng thực ra thì hầu hết đều đọc vì ai cũng nhận rằng cái cười là cái riêng biệt của con người

(le rire est le propre de l'homme) – cái cười chân thật, cao cả, hồn nhiên có sức quyến rũ và bồi bổ – le rire franc, large, spontané et réconforte (DALE CARNEGIE); cái cười không những là phép trị bệnh rất thần hiệu mà còn là nguồn chính của nhuệ khí nữa – le rire est non seulement un puissant thérapeutique mais une véritable source de jouvence (JAMES SULLY)”

Cũng trong tạp chí VĂN đó, khi nói về truyện TIỂU LÂM AN NAM của bố tôi, ký giả Thiên Tướng đã viết: “... chiến tranh làm cho con người đạo đức hơn lúc nào hết, do đó lưỡi kéo của bà kiểm duyệt lúc nào cũng sẵn sàng cắt xén những đoạn hay những truyện có hại cho... thuần phong mỹ tục. (...) Đạo đức cũng hay hay, nhưng vì đạo đức quá mà lúc này chúng ta không được đọc “xả

láng” những truyện tiểu lâm của Thọ An - Phạm Duy Tồn sưu tập, âu cũng là điều đáng tiếc...”

Trong hơn nửa thế kỷ loạn lạc trên đất nước và phân hóa trong lòng người, ngoài một truyện ngắn (SỐNG CHẾT MẶC BAY) được đưa vào chương trình giáo dục của chính quyền miền Nam trước đây, toàn bộ tác phẩm của nhà văn, nhà báo Thọ An - Phạm Duy Tồn chưa được biết tới...

... cho nên vào lúc cuối đời, vì không thể cùng với các bạn làm văn học (nhất là các bạn ở trong nước) làm ngay cuộc sưu tầm và công bố toàn thể sự nghiệp của Thọ An - Phạm Duy Tồn, tôi mạo muội tự làm công việc tìm tòi để cho đăng trên mạng lưới INTERNET, rồi cho vào một

CD-Rom những tài liệu mà tôi có được của bố tôi trước khi tôi chết. Tối thiểu, tôi cũng làm được một điều rất bình thường và rất cần thiết là có ngay một chút gia tài còn lại của bố tôi để truyền cho các con, các cháu và các chít...

Dám mong bạn đọc có được những giờ phút rất vui với những truyện cười của dân gian Việt Nam này.

Phạm Duy

THỊ TRẤN GIỮA ĐÀNG

Midway City, 1998

TỰA

Sau đây là bài tựa của Thọ An, Phạm Duy Tốn, mở đầu cho 108 truyện tiểu lâm An-Nam:

Nay nhân thông thả, góp nhặt mấy câu chuyện khôi hài, chép ra để anh em cùng xem cho vui. Những chuyện này cũng có nhiều câu lý thú, nhưng mà lời lẽ thường không được thanh nhã lắm; bởi vì rất là chuyện góp: khi năm ba anh em vui chơi, hoặc thấy lắm sự buồn cười, hoặc thấy nhiều điều trái dở, cho nên đặt ra chuyện để mà bài bác, không giữ gìn

lời lẽ. Tuy rằng suông sã, song vẫn là câu nói thường; ý tứ không cao xa, nhưng mà chính là sự thực. Chuyện là chuyện từng người một đặt ra bốn phương góp lại, cho nên là tinh thần chung cả một dân, chứ không phải tư tưởng riêng của một người nào. Vả chẳng thường có nhiều chuyện hay mà không mấy người biết. Vì thế chúng tôi nhặt nhạnh mỗi nơi một ít, in ra, để lúc nào anh em hứng vui, sẵn có mà xem cho giải trí; trước là mua được trận cười, sau nữa ghi để những tinh thần của người nước mình đã phát hiện ra ở những chuyện ấy. Ấy cũng là một ngành văn chương nên giữ lấy. Kìa như các nước Thái Tây, những đấng văn nhân cũng còn dụng công ghi chép những chuyện vui cười, làm ra thành sách; huống chi là nước ta, nhờ có chữ quốc ngữ, chắc hẳn mai sau văn chương mình cũng có thể phát đạt, thì

những chuyện này rồi ra cũng là một cái di tích đáng quý, sao lại nỡ bỏ? Buổi đầu mới mẻ, lời lẽ chưa được chải chuốt, lắm câu hầy còn non nớt, xin miễn thứ và dong dự cho kẻ mới tập tành.

Thọ An, Phạm Duy Tốn

Nhâm tí, Mạnh đông

1. TUỞNG LÀ GÌ

Có hai bác tính hay sợ vợ, cùng ở láng giềng với nhau.

Một hôm, bác nọ, vợ đi vắng; ở nhà trời mưa, có váy vợ phơi quên không cất vào, để mưa ướt cả. Khi vợ về, nó chửi cho một trận đê nhục; chán rồi, nó đánh cu cậu tối tăm cả mắt mũi lại.

Bác bên cạnh thấy bác kia vợ đánh chửi tệ như vậy, mới lẩm bẩm rằng:

– Đ... mẹ kiếp ! Chẳng phải tay ông !... Vợ nghe thấy, trợn mắt lên, hỏi dồn rằng:

– Phải tay ông, thì ông làm gì, hử? Ông làm cái gì ???

– Phải tay ông, thì ông... cất trước lúc trời mưa, chứ gì !...

2. THẦY ĐỒ NÓI LIỀU

Một thầy đồ ngồi dạy học ở nhà bà lão già. Bà ấy có người con gái; đêm đến, mẹ con cùng ngủ với nhau ở dưới bếp, để riêng nhà trên cho thầy đồ và con trai nằm. Thầy đồ bụng muốn tò mò. Một đêm, lò dò xuống bếp. Bà lão thấy động, lên tiếng hỏi:

– Ai ?

– Thưa, tôi.

– Tôi là ai ?

– Tôi là thầy đồ.

– Chứ đêm hôm ông xuống bếp làm gì ?

– Thưa... tôi... xuống... lấy vài cái rế để đựng sách !

Nào có thế mà thôi đâu ! Cách mấy tối, thầy đồ ta lại lò dò trèo lên mái nhà bếp; đương dỡ rơm để trụt xuống, bỗng thấy bà lão lại hỏi rằng:

– Ai ở trên kia ?

– Thưa, tôi đây ạ.

– Tôi là ai ?

– Tôi là thầy đồ.

– Chú ông làm gì ở trên ấy thế ?

– Thưa,... tôi... hỏi thế này thì khí không phải: đường này có lên trời được không?...

3. TÚNG THẾ, NÓI LIÊU

Một anh đã phải vợ có máu hay ghen lại còn đi rước một cô vợ lẽ về nhà; để đến nỗi vợ cả sinh chuyện lời thôi, đêm đêm mang nhốt vợ lẽ vào trong buồng, bắc chõng nằm ngang cửa, canh giữ, không cho anh chồng bén mảng đến.

Anh ta tức quá, chẳng biết làm thế nào mà vào lọt được.

Một đêm, tưởng chừng vợ cả nó ngủ đã say, mới thừa cơ chui qua chõng lén vào, thăm thì với vợ lẽ.

Vợ cả thấy động, giở dậy, đốt đèn đi soi. Anh nọ vội vàng chui ngay xuống gầm giường, ngồi ẩn. Chẳng may nó soi thấy cậu; nó mới hỏi ngồi làm gì chồm chồm ở đấy.

Cậu ta túng thế quá, nói liêu rằng:

- Ngồi ỉa, chứ ngồi làm gì !
- Ỉa thì cứt đâu ?
- Cứt ăn mất rồi, chứ đâu !...

4. LÀM NỮNG CHỒNG

Có một chị hay làm nững chồng. Một hôm, chồng đi chơi về khuya ; chị ta giả tảng sốt, làm bộ nằm trong màn không dậy. Chồng không thấy vợ, mới hỏi vú già rằng:

- Chứ cô mày đâu ?
 - Thưa thầy, cô tôi trở trời, nằm ở trong màn ấy ạ. Anh chồng vội vàng chạy đến, vạch cửa màn, hỏi vợ :
 - Mình làm sao đấy ?
- Chị vợ lẳng lặng, không nói gì cả.

– Mình đau đầu ? Cũng cứ im.

Anh ta quay đầu ra, hỏi vú già :

– Cô trở trời thế nào ? Có ăn uống gì không hủ vú ?

– Thưa thầy, cô tôi kêu sốt, nhức đầu, chóng mặt. Từ chiều đến giờ, chẳng ăn một hột cơm nào cả. Tôi đỡ dành làm sao, cũng không chịu ăn.

Chồng mới lấy tay sờ trán vợ mà nói rằng :

– Mình mệt đấy ư ? Xem đầu có nóng lắm không nào ! Tội nghiệp chữa ! Thế mà tôi đi vắng, không biết !

Chị nọ hắt tay chồng ra, gắt rằng :

– Bỏ tay ra ! mặc tôi !

Rồi quay mặt vào tường, không nói

năng gì nữa. Chồng lại lấy tay sờ bụng vợ mà phàn nàn rằng :

– Khốn nạn ! bụng lép xẹp đây mà !
Mình có muốn ăn gì không, để bảo nó đi mua ? Ai lại nhịn đói thế có nhọc không !

Chị ta bấy giờ mới nhè nhè cái mồm ra, nói rằng :

– Không ăn gì cả.

– Mình có ăn cháo không ? Tôi bảo vú già nấu quáng vài bát để mình ăn nhé !

– Không ăn.

– Hay là mình ăn mì để tôi bảo nó đi mua ?

– Không ăn.

– Thế thì ăn gì ?

– Đã bảo không ăn gì rồi ! Cứ lôi thôi mãi ! Có cho người ta nằm yên không ?

Anh chồng tức mình quá:

– Ông lại gì cho một cái bây giờ chứ.

Chị kia ngoảnh ngay cổ ra, mà gion giòn rằng:

– Ai bảo đừng !!!

5. NÓI MỘT ĐƯỜNG NGHE RA MỘT NỂO

Có hai vợ chồng, tối hôm ba mươi tết nấu bánh chưng, cắt nhau coi nồi bánh : chồng thì canh từ chập tối cho đến nửa đêm, mà vợ thì từ nửa đêm cho đến sáng.

Khi chồng đã canh hết lượt mình rồi,

vào đánh thức vợ dậy thay canh để mình đi ngủ.

Vợ, bắt đắc dĩ, phải trở dậy, ra ngồi cạnh bếp lửa coi nồi bánh. Ngồi một mình, nghĩ gần nghĩ xa, tê mê tản mẩn thế nào, lại gọi chồng :

– Còn thức đấy hay là đã ngủ rồi ?

Chồng thức khuya, quá giấc, chập chà chập chờn, cho nên cũng chưa ngủ được. Thấy vợ gọi, mới thưa ngay :

– Còn thức, gọi gì ?

– Dậy làm một cái sốt sột đi !

Chồng mơ mơ màng màng, tưởng vợ hỏi mình có muốn ăn một cái bánh chưng sốt sột chẳng, mới nói rằng :

– Ấy chết ! Đại đột ! Cái sốt sột để mai cúng ông vải chứ !

Vợ thấy chồng nghe không ra, lại nói:

– Không, cái méo mó kia mà !

Chồng vẫn yên trí là nói bánh chưng, lại gạt đi rằng :

– Ấy đừng, phải tội ! Cái méo mó để thành kính cúng ông Thổ công đấy !

6. ĂN QUEN, BÉN MÙI

Có một ông lão già, đã ngoài bảy mươi.

Một hôm, nắng nực, nằm nghỉ trưa; chợt có chị con gái, trạc mười lăm, mười sáu tuổi, ở bên láng giềng qua xin lửa.

Ông ta chẳng buồn trở dậy, bảo chị kia rằng :

– Lửa ở bếp, cứ lại mà thổi lấy.

Chẳng may bếp nguội, thối mãi không được; chị ấy mới chống hông, ghé mồm, lấy hơi, phồng má, thối một cái rõ mạnh. Không ngờ vãi ngay ra một cái “búm”. Ông lão giật mình, ngồi nhòm dậy, nhìn cô ả, rồi thở giọng vòi rằng :

– Thôi ! Chị làm bạt mặt vĩa ông Thổ công nhà tôi rồi ! Tôi bắt đền chị đấy !

Chị con gái kia then, đỏ mặt chín nhừ : thấy ông lão nói bắt đền, thì sợ quá, mới chấp tay van rằng :

– Tôi lạy ông, tôi trót lỡ, ông tha cho tôi.

– Tha thế nào! Vĩa ông Thổ công nhà tôi có phải là chuyện chơi đâu ? Tôi phải đi trình làng mới được. Chị đi xuống ngay ông lý với tôi.

Nói rồi, liền đứng dậy, ra bộ đi thật.

Chị con gái thấy thế, sợ cuống, vội vàng chạy lại nắm áo ông lão mà kêu xin rằng:

– Tôi lạy ông vạn lạy, ông đừng làm thế, mà người ta cười tôi chết !... Ông bảo tôi thế nào, tôi cũng xin vâng...

Ông lão không nghe, cứ làm già; chị kia thì năn nỉ, van lạy mãi. Ông lão mới bảo rằng :

– Thế thì chị phải nằm xuống để tôi thu vía ông Thổ công nhà tôi lại.

Chị con gái túng thế, phải chịu.

Thu một hồi lâu, tha cho cô ả về; còn ông cụ thì nhọc lử cò bộ ; nằm thẳng cẳng như người chết rồi.

Cô ả quen mui, trưa hôm sau lại dẫn đến nhà ông lão, te tái gọi ông lão mà nói rằng:

– Ông ơi, ông, tôi lại đánh rắm !

Nhưng mà ông lão mệt quá, thở không ra hơi; nằm từ hôm qua, cũng chưa lại hồn. Cho nên lắc đầu mà nói rằng :

– Mày ỉa ra đấy, ông cũng chịu thôi !

7. KHÓC MẸ CHỒNG

Có một chị, mẹ chồng chết, khóc mãi đến nỗi khô cả cổ.

Đương khóc, trông lên mâm ngũ quả ở trên giường thờ, thấy có mấy quả quít, mới giơ tay với trộm lấy một quả.

Chẳng may với hụt, quả quít rơi xuống đất. Chị ta lấy chân khều; càng khều, quả quít lại càng lăn xa mãi ra.

Cho nên mới khóc rằng :

– Ơi mẹ ời, là mẹ ời ! Từ giờ một ngày một xa, con biết làm sao cho được ? Mẹ ời là mẹ ời !...

8. ÔNG RẬM RẬU

Có một ông râu rậm che kín cả miệng. Một hôm, đương đi ở ngoài đường, chợt có đứa bé con trông thấy; nó mới gọi mẹ nó mà bảo rằng :

– Mẹ ời, ra mau mà xem người không có mồm !

Rồi nó cứ vỗ tay, chạy theo mà reo lên rằng :

– A ! a ! a ! Ông này không có mồm !

Ông rậm râu tức quá, quay mặt lại, vạch râu chửi nó rằng :

– Chẳng mồm là l... mẹ mày đây à !

9. CẢ LÀNG SỢ VỢ

Có một làng, từ ông thủ chỉ cho đến anh cùng đinh, ai ai cũng sợ vợ cả. Một hôm, họp nhau bàn soạn, có một người đứng lên nói rằng :

– Bởi chưng một mình lẻ loi, cho nên nó bắt nạt được. Giá mà ta họp nhau lại, như đũa cả nắm, khó bẻ, thì nó không làm gì nổi. Phải đừng có ai bỏ ai mới được.

Mọi người đều vỗ tay khen phải. Tức thì lập thành hội, trọn ngày sửa lễ tế thần, ăn mừng.

Đến hôm được ngày, không dám ở trong làng, sợ lộ chuyện, mới đem nhau ra tế lễ ở ngoài đồng xa xa. Cả ba ông sợ vợ nhất, một ông vào mạnh bái, hai ông vào bồi tế. Xong đâu đấy cả rồi, nổi trống, đốt pháo, các quan viên áo mũ vào tế.

Tế được một tuần, đến lúc xướng : “Giai quì !” Ba ông kia cùng quì cả xuống.

Ngay bấy giờ có mấy bà đi chợ về qua thấy tế lễ linh đình, rủ nhau đến xem.

Các ông thấy bóng các bà, vội vàng sắp ngựa, ù té chạy cả. Duy chỉ có ba ông nọ còn đương quì, cho nên không chạy kịp.

Bọn kia chạy chừng một quãng, ngoảnh lại trông, thấy ba ông ấy vẫn cứ quì ở giữa chiếu. Mới lao xao bảo nhau mà khen rằng :

– Ủ, thế chứ lại ! Chúng mình cắt những tay thật là xứng đáng cả !

Bèn rủ nhau trở lại.

Ai ngờ đến gần, thì thấy ba ông đã chết cứng cả tự bao giờ rồi !

10. THẦY ĐỒ MẮC LỖM

Có một thầy đồ ngồi dạy học ở một nhà giàu. Nhà ấy nuôi nhiều chó dữ lắm. Một đêm, thầy đồ muốn đi đồng, nhưng mà tính nhát; phần thì sợ ma, phần thì sợ chó, cho nên không không dám mở cửa ra. Đến sau mót quá, không thể nào nhịn được nữa, mới đào một cái hố ở ngay kề vách, rồi ngồi iả phứa vào đấy. Sáng mai, thầy đồ ta gọi chủ nhà lại, trở cái hố mà bảo rằng :

– Đêm hôm qua, trộm nó đào ngạch nhà ta. Tôi biết. Tôi mới đợi lúc nó thò đầu vào, tôi ỉa lên đầu nó một bãi. Nó sợ chạy mất.

Chủ nhà vốn đã biết tính thầy nhát và hay nói khoác. Đã ỉa ra nhà nó, mà lại còn trực thuật nó ! Nó mới gọi cả nhà đến đông đủ mà bảo rằng :

– Nhà ta nuôi một đàn chó, rặt là đồ ăn hại cả. Đêm hôm qua có trộm đào ngạch, thế mà chó không con nào biết gì sốt ! May có ông đồ, không thì khốn ! Thôi đem mà đánh chết cả mấy con chó đi ! Từ rày đã có ông đồ giữ nhà hộ.

11. ĐÁNG KIẾP

Có một người đàn bà góa đẹp lắm mà hãy còn ít tuổi. Chồng chết sớm

chẳng chịu lấy ai, cứ khư khư giữ tiết thờ chồng.

Ông lý trưởng ở trong làng và một ông sư cùng phải lòng người ấy. Hai ông ganh nhau ve vãn mãi, cũng không được; cho nên lại càng theo đuổi riết. Hễ gặp thì nói gheo, nói cợt. Đi đâu cũng theo đi đấy. Người đàn bà góa tức lắm, lập mưu để mà trừ hai cái nợ ấy đi; nhất là bác thầy tu tệ quá.

Một hôm, chị ta cho người nhà đến bạch với sư ông rằng :

– Sư ông đã có bụng thương yêu đến, thì cô tôi cũng xin vâng. Vậy tối hôm nay, đầu trống canh hai, mời sư ông lại chơi; mà sư ông có lại, thì Người lấy ít vôi bôi lên đầu, rồi đến ngồi ở cạnh cửa; có ai thấy, tưởng là con chó đá, thì không nghi ngờ gì cả. Tự khắc rồi có người ra đón sư

ông vào. Xin Người cứ y như thế cho!

Lại sai người đến thưa với ông Lý rằng :

– Ông đã có lòng thương yêu đến cô tôi, thì còn gì bằng nữa ? Tối hôm nay, cuối trống canh hai, xin mời ông lại chơi nói chuyện. Hễ ông có lại, thì ông mang cái tay thước đi, giả làm đi tuần, để cho người ta khỏi nghi. Đến cửa có con chó đá, ông cứ gõ một cái rõ mạnh vào đầu nó, ở trong nhà nghe thấy, sẽ ra mở cửa mời ông vào. Xin ông cứ y như thế cho !

Ông sư được tin ấy, mừng lắm, vội vàng đi tắm rửa sạch sẽ, cạo đầu mới mẻ, bôi vôi trắng hếu; rồi chưa hết canh một, đã dò đến ngôi chồm chồm ở chỗ xó cửa nhà người đàn bà góa.

Ông Lý ta cũng mừng lắm; đầu canh

hai, đã vác tay thước ra đi.

Đến nơi thấy đầu ông sư trắng hếu, chắc là đầu con chó đá đấy, mới giơ thẳng cánh đập đánh “chát” một cái. Ông sư ngất đi một hồi; rồi tỉnh dậy, vội vàng ôm đầu, lui lủi chạy mất.

Ông Lý thấy thế, nghĩ chó đá nhà ấy thánh thần, sợ mất vía, cũng ù té bỏ cả tay thước mà chạy.

12. NAM MÔ, BA CON CHIÊN CHIÊN

Một hôm, một ông sư và ba bà vải, ra thăm vườn chùa; bắt được một tổ ba con chiên chiên, đem về chùa, làm lễ phóng sinh. Lúc lễ, ông sư xướng lễ rằng :

– Nam mô, cái ác vi thiện !

Ba bà vãi, nghễng ngãng, nghe không rõ, cùng xướng theo rằng :

– Nam mô, ba con chiến chiến !

Ông sư xướng lại :

– Nam mô, cải ác vi thiện!

Ba bà vãi lại cứ :

– Nam mô, ba con chiến chiến!

Ông sư tức quá, quay lại, vạch quần ra mà gắt rằng :

– Này, còn con chiến chiến này nữa là bốn.

13. GIỐNG ÔNG BỘ RÂU

Ngày xưa, có một ông Huyện đi làm quan xa. Vợ ở nhà, chữa gần đến tháng đẻ.

Một hôm, ông Huyện sai thằng người nhà về thăm xem bà Huyện đã ở cũ chưa.

Vốn thằng ấy vẫn ngây ngô, lại hay sợ việc đàn bà đẻ; cho nên khi về đến nhà, không dám vào ngay, còn đứng ở ngoài hàng rào, để nghe ngóng. Ngay lúc bấy giờ, bà Huyện ở trong nhà ra, vén váy đi tiểu. Thằng kia ngó thấy, vội vàng trở về, bẩm với ông Huyện rằng :

– Bẩm ông, bà đã ở cũ rồi.

Ông Huyện mừng lắm, hỏi :

– Vậy chứ bà mấy đẻ con trai hay là con gái ?

– Bẩm, con không tường là cô hay là cậu; nhưng mà con nhìn thì thấy giống ông lắm.

– Mà trông thấy giống tao cái gì ?

– Bẩm, giống ông cái bộ râu.

14. ĐỂ RA SƯ

Có một mục đàn bà chữa, lội xuống ao mò cua. Chẳng may bị con cua cắn phải chính ngay chỗ ấy, đau kêu trời kêu đất.

Một ông sư, lòng nhân đức, đi qua, thấy mục ấy kêu, thì chạy lại cứu. Nhưng mà sợ ướm tấy, không dám mó tay, mới ghé răng vào, để gỡ con cua ra. Ai ngờ con cua còn càng nữa cắn nốt môi ông sư!

Hai người lúng túng; ông sư vẫn không dám lấy tay gỡ, đành chịu chết đứng lom khom ở đấy; mà mục kia thì cứ nhăn mặt kêu.

Thằng bé con mục ấy, ở đâu chạy lại, trông thấy thế, vỗ tay, reo rầm lên rằng :

– A ! a ! a ! Mẹ tao đẻ ra sư !

15. MƯU BÀ VẢI

Ba ông sư với một bà vải đi đám về, được phần chia nhau. Phần sư thì mỗi ông hai phẩm oản; nhưng mà nhà chủ thì lại đưa thừa ra một phẩm. Ba ông sư không biết ai lấy ai đừng, mới bảo nhau lúc nào đi ngủ, thì sai tiểu sò, hễ đầu ông nào nhắm nhụi nhất, thì được lấy phẩm oản thừa ấy.

Phần bà vải chỉ được có một phẩm oản, thì đã lấy xong rồi. Nhưng nhà có nhiều cháu, không biết làm thế nào mà chia cho đủ được. Nghe thấy chuyện đường kia như thế, mới lập mưu để lấy thêm phẩm oản ấy. Đợi cho ba ông sư tắt đèn rồi, bà ta rón rén lại nằm phục ở

bên cạnh, tốc ngược váy lên, để hở mông ra. Đến lúc chú tiểu đi sờ đầu sư, sờ đến mông bà vải, thấy nhả nhụi lắm, mới lấy tay xoa mãi mà khen rằng :

– Cha ! Chả ! Đầu ông sư này mới nhả chứ ! Sờ mát cả tay ! Chú sư ông xơi gì mà béo đến nỗi đầu múp có rãnh ra thế này ?

16. BẮM QUAN LỚN, NGÀI MINH LẮM !

Xưa có một ông Quan đi làm đê; có một cái lông voi vẫn để xỉa răng, bỏ quên ở nhà. Mới gọi một thằng lính, bảo nó rằng :

– Mày về bắt với bà đưa cho tao cái lông voi.

Lại phải anh lính ngớ ngẩn, đi đường quên mất, không nhớ là lông gì, chỉ nhớ “lông” không mà thôi. Về đến nhà, bẩm bà xin bà một cái lông cho Quan. Bà ngẩn ra, không hiểu làm sao ông lại cho nó về lấy một cái lông ! Hay là ông nhớ, mà muốn có một cái của mình để cho đỡ nhớ chăng ? Thôi, dễ thường phải thế đấy ! Vội vàng vào trong buồng, luồn tay nhỏ một cái, gói vào mảnh giấy tử tế, mang ra đưa cho thằng lính mà dặn nó rằng :

– Mấy phải giữ cho cẩn thận, đừng có giở ra xem mà bay mất thì mày chết.

Thằng lính vàng, rồi đi.

Nhưng mà ban nãy nó quên, chỉ nhớ ông dặn về lấy cái lông, cho nên bây giờ nó tò mò, muốn biết rõ là lông gì. Đi đến bờ sông, nó mới giở ra xem. Chẳng may gió bay mất. Nó sợ quá.

Song nó đã biết là lông gì rồi, cho nên vội vàng chạy về nhà, nói chuyện đầu đuôi với mẹ, và xin mẹ một cái lông khác để thế vào, không có thì Quan đánh chết. Mẹ thương con, bèn nhổ cho con một cái, gói ghém kỹ càng, rồi đưa cho con mang đi.

Thằng ấy đem về trình Quan.

– Quan giở ra, trông thấy; giận lắm, quát lên rằng :

– Lông gì thế này ?

– Dạ,... bẩm... lông... lông...

– Lông ! lông ! lông ! ... Mẹ mày ấy à !

– Dạ, bẩm Quan lớn, Ngài minh lắm!...

17. MÊ NGỦ

Có ba anh ngủ say, cùng ngủ với nhau một giường.

Một anh ngựa đuối, nhưng mà mê ngủ, lại cứ gãi sang đùi anh bên cạnh. Càng gãi càng ngứa, cho nên gãi mãi; gãi mãi đến nổi chảy máu đùi anh nọ ra.

Nhưng mà anh nọ cũng ngủ mê, đùi chảy máu thì chảy, cứ việc ngủ kỹ.

Còn anh thứ ba sờ thấy máu, nghĩ là mình đái dầm, mới trở dậy đi tiểu. Nhưng mà trời mưa, giọt gianh chảy xuống “tanh tách”, thì lại tưởng rằng mình vẫn còn đái chưa hết, cho nên cứ vạch quần, đứng mãi cho đến sáng.

18. ANH NGHIỆN

Có một anh nghiện thuốc phiện, buôn bán thua lỗ ; vợ chồng đem nhau đi nơi khác làm ăn. Đi nửa đường, anh chồng nổi cơn nghiện lên : chân tay buồn bã, nước mắt nước mũi chảy ra, mồm ngáp hoài. Chịu thôi ! Không sao đi được nữa !

Anh ta mới bảo vợ hãy nghỉ lại cho anh ta hút vài điếu, đỡ nghiện. Vợ cũng bằng lòng.

Anh nghiện mới gỡ bàn đèn ra, nằm ngay bên cạnh đường để xài. Nhưng mà gió to không thể nào xài được; bảo vợ hếch váy lên để chui vào đấy mà hút cho đỡ gió. Vợ cũng chiều lòng, ngồi giăng háng ra, cho anh chồng khiêng cả “linh tinh” vào trong váy.

– Thôi ! bây giờ kín, chẳng sợ gió nữa !

Anh nghiền chui đầu vào, tiêm được dăm điều hút, thờ phì phào ; trong mình nghe khoan khoái lắm.

Ngon đèn mập mờ, con mắt lim dim, ngó thấy sự đời của vợ; say say tỉnh tỉnh, u mê phảng phất, tưởng chừng như lúc ở nhà, nằm giải cẩu mấy anh em bạn tri kỷ.

Bèn tiêm một điều, hai tay nưng tẩu, mời rằng:

– Mời bác sỏi với tôi một điều, cho vui !

Bác kia nín lặng.

Bác nọ gí mãi miệng tẩu vào tận mồm bác kia, thiết tha mời; bác kia cũng không đả động. Bác nghiền ta mới chép miệng nói rằng :

– Thôi, bác chẳng hút, thì tôi xin vô phép vậy. Để bác soi điều sau cũng được.

Rồi quay tầu lại, ghé mồm vào chực hút. Bỗng tự nhiên dừng lại, cau mặt, nói rằng:

– Ủ ! Ủ ! Anh này đã lảm mảm tòm ở đâu hản !

19. ĐẠI HÀ TIỆN VỚI TIỂU HÀ TIỆN

Có một anh hà tiện quá, đến nỗi không ăn mặc gì cả, sợ tốn vải, chỉ đóng khố bằng một cái thùng thôi.

Nhưng mà lại thấy một nhà khác có hai vợ chồng với một người con gái, hà tiện hơn : cả đời chỉ ở truồng ; ông cũng thế, bà cũng thế, cô cũng thế, cứ để nông nỗi cả ra.

Anh nọ bụng bảo dạ rằng : “Mình đã là hà tiện, mà nhà ấy lại còn hà tiện hơn. Tất thị người ta biết cách khôn hơn mình.”

Mới xin làm học trò.

Hai vợ chồng nhà nọ cũng ưng ; chọn ngày tốt, làm lễ thánh, chỉ bày cúng có một chén tương mà thôi. Cúng xong, bắt anh này hãy bỏ cái khố thùng ra, cắt đi để dành, kéo phí của ; rồi bưng chén tương xuống đất, cùng ngồi ăn.

Chẳng ngờ anh nọ đương ngồi, trông thấy của vợ thầy và của con thầy để thộn thện ra, thì tự nhiên của mình ngồng lên, ngất nga ngất ngẫu, chạm ngay phải chén tương đổ lênh láng, dính cả vào của anh ta.

Anh ta sợ quá, vội vàng ù té chạy.

Ông thấy tiếc của, đuổi theo gọi, bảo rằng :

– Thì anh hãy đứng lại cho tôi mút lấy ít tương vậy !

20. ÔNG LANG XUỐNG ÂM PHỦ

Đời xưa vua Diêm vương ốm, muốn bắt một ông thầy thuốc hay ở trên Dương thế xuống để chữa bệnh cho mình, mới sai một thằng quỷ sứ đi lên trên Trần gian tìm kiếm. Lúc đi, vua Diêm vương dặn thằng quỷ rằng :

– Hễ thầy thuốc nào mà có ít ma đứng ở ngoài cửa, là người ấy hay thuốc đấy; phải bắt ngay xuống đây cho trẫm.

Thằng quỷ vâng lời đi lên trần, tìm suốt cả một ngày, ngoài cửa nhà thầy

thuốc nào cũng thấy nhiều ma đứng, cho nên không dám bắt. Mãi đến sau mới thấy ở ngoài cửa nhà một thầy lang, chỉ có một con ma đứng mà thôi; bèn bắt thầy lang ấy xuống Âm phủ, đem nộp cho Diêm vương.

Vua Diêm vương mới phán hỏi thầy lang rằng:

– Nhà thầy làm thuốc đã được bao lâu rồi ? Chữa được mấy đám rồi ?

Thầy lang tâu lên rằng :

– Muôn tâu Bệ hạ, tôi mới làm nghề thuốc được ba hôm nay và mới chữa được có một đám.

Diêm vương phán rằng :

– Mới làm thuốc có ba hôm mà đã có người chết ! Thôi, trăm xin kiếu thầy.

21. ANH HÙNG TƯƠNG NGỘ

Có một anh rất làm biếng, không làm ăn gì cả. Đói cũng chẳng buồn đi ăn mày mà ăn; đến nằm ngửa ở dưới gốc cây sung, há mồm ra, đợi cho quả sung chín rơi vào mồm mà ăn. Nằm mãi cũng chẳng thấy quả nào rơi vào mồm cả. Bụng thì đói, nhưng mà lười, chẳng muốn thò tay nhặt những quả sung rơi ở bên cạnh mình.

Đến sau đói quá, thấy có một anh ở đâu lững thững đi qua đấy. Anh làm biếng ta mới gọi mà bảo rằng :

– Nhờ anh bỏ hộ quả sung vào mồm cho tôi.

Chẳng ngờ anh kia cũng là một phường lười : lại gần lấy chân quặp quả

sung bỏ vào mồm cho anh nọ, chứ cũng chẳng buồn cúi xuống.

Anh lười nọ thấy thế, tức mình, mới chửi rằng :

– Đ... mẹ cái đồ làm biếng ở đâu ấy ạ !

22. ANH VÔ TÂM

Có một anh tính hay quên, chẳng làm ăn gì được cả. Vợ nó mới bảo rằng :

– Bây giờ không có lẽ lại cứ ngồi đó mà ăn không được. Phải tìm nghề nghiệp gì làm ăn, chẳng có thì đi lên rừng đẵn củi về để thổi, cũng đỡ khỏi mất tiền mua. Chứ ai lại ở dưng thế vậy ?

Anh ta nghe lời vợ, vác dao vào rừng kiếm củi. Lúc đi, vợ nó dặn rằng :

– Tính hay quên thì phải giữ gìn cẩn thận con dao, đừng có bỏ mất !

Đi đường, anh chàng ta mót đại tiện, xuống ruộng, cắm con dao ở bên cạnh mình, rồi ngồi ỉa. Nhưng mà có cái nón đeo ở sau lưng, lại quên không bỏ ra, cho nên ỉa cả vào nón.

Xong rồi, đứng dậy, trông thấy con dao; quên mất là dao của mình, tưởng là dao của ai bỏ quên; mừng lắm, reo lên rằng :

– A ! a ! a ! Đ... mẹ đứa nào bỏ quên con dao, ông bắt được !

Nhảy nhót thế nào đụng phải nón đeo ở sau lưng; ngoảnh cổ lại nhìn, thì thấy nón đầy những cứt; giận lắm, chửi rằng :

– Đ... mẹ đứa nào ỉa cả vào nón ông !

23. DỐT CÓ CHUÔI

Một bác thầy cúng đến cúng cho nhà chủ tên là Nguyễn văn Tròn. Thầy cúng dốt, không biết viết chữ “ Tròn ” thế nào, vòng khuyên một cái “ O ”.

Có người nghịch, lấy bút sổ một nét, thành ra “ Ơ ”.

Đến khi thầy cúng đọc sớ, trông thấy như cái gáo, cứ Nguyễn văn Gáo mà đọc mãi. Chủ nhà bảo :

– Không phải, tên tôi là Nguyễn văn Tròn kia mà !

Thầy cúng ngượng, gắt rằng :

– Đứa thổ tả nào mới tra cái chuỗi vào đây thế này ?

24. DUƠNG PHÙ, ÂM TRỢ

Có một anh, yếu như sên, nhát như cầy, đi thi cử võ, không đỗ. Đến sau nhờ có thần thể, lo chạy, được bổ làm chức Phó Lãnh binh. Khi đi đánh giặc, mới trông thấy hơi bóng giặc, đã cầm đầu, ù té chạy. Giặc đuổi theo, anh ta sợ run, cuống cẳng, chạy không được. Sắp sửa bị quân giặc bắt, bỗng tự nhiên nghe có tiếng bảo rằng : “Có ta giúp đây, đừng sợ !” Anh ta ngoảnh cổ lại nhìn, thì không thấy giặc đâu nữa, mà cũng chẳng thấy ai cả; mới chấp tay, vái rằng :

– Không biết ông Thần nào anh linh, cứu tôi khỏi chết vậy ?

Tiếng văng vẳng nói rằng :

– Ta là Thần Bia đây !

– Vậy chứ tôi có công đức gì cảm động đến ngài, mà Ngài cứu tôi ?

– Ta cứu nhà ngươi là vì rằng : kỳ thi võ mới rồi, nhiều người bắn ta khổ lắm ; duy chỉ có một mình nhà ngươi là không nỡ bắn trúng ta thôi, cứ bắn ra ngoài xa cả. Bởi thế cho nên bây giờ ta trả ơn nhà ngươi đây.

25. ÔNG THẦY CHỮA MẮT

Có một chị con gái cấm cung, đến thì mà chữa có chồng. Một hôm, ngồi buồn, tần mẩn, lấy quả chuối nhét vào lỗ hỏm. Chẳng may quả chuối gãy đôi, một nửa mắc ngang ở trong, không lấy ra được, bí tiểu tiện ! Mấy hôm chẳng dám ăn uống gì cả. Lo sợ quá, không biết làm sao được, mới nhỏ to nói thật sự tình với vú già rằng :

– Bây giờ tôi đã trót lỗ như thế, thì vú xem ai có cách gì chữa được, tìm hộ tôi.

– Có phải vậy, để tôi đi ra phố xem.

– Ủ, vú cố giúp tôi.

Vú già vâng lời ra đi.

Nguyên ở cách đây mấy phố, có một ông thầy chữa mắt giỏi lắm, xưa nay đã có tiếng; trước cửa thường treo cái biển vẽ một con mắt. Chẳng may hôm ấy thằng người nhà đem biển treo ngược, hóa ra con mắt dọc.

Vú già kia đi đến đấy, trông thấy biển, chắc rằng nhà ông thầy mình đi tìm đấy rồi; mừng lắm, mới vào thưa rằng :

– Thưa thầy, cô tôi đau mắt hôm nay, không ăn không uống gì được. Cho tôi

lại đón thầy, mời thầy đến chữa hộ.

Nói đau thôi, chứ cũng không có nói đau ở đâu, bởi vì bụng nghĩ rằng nói thế ông thầy tự khắc hiểu ; mà ông thầy cũng tưởng cô nó đau mắt, cho nên mới hỏi rằng :

– Cha, chả ! Đau đến nỗi không ăn không uống được kia à ? Thế thì nặng lắm ! Có khi phải đánh mới xong ! Vú cứ về trước đi, để tôi sắp đồ sắp thuốc, rồi tôi lại ngay.

Vú già về nói cho cô mừng. Một nhát, ông thầy đến. Cô ả thẹn, nằm ở trong buồng, đóng kín mít cửa ; tối om. Lúc ông thầy vào, thấy tối, lại khen :

– Ủ được, kín thế này thì đỡ nắng, đỡ gió, và cũng không chói... Nào, đau thế nào cho tôi xem !

Cô ả giạng háng ra. Ông thầy lấy tay sờ, rồi kêu lên rằng :

– Chết chữa ! Đau từ bao giờ mà sưng húp lên thế này ?... Sao lại không cho gọi tôi trước, để đến bây giờ mọng thối lồi lên như thế này, mới cho gọi tôi ?... Giả thử để chậm một hôm nữa thì có trời chữa !

Vội vàng lấy gừng muối, thè lưỡi đánh mọng; thấy thối, lại kêu :

– Trời ơi ! Thế nào mà để thối ra rồi mới cho gọi người ta ?

Cô ả gầy gầy buồn buồn, nhịn không được, bật cười mạnh quá, băng cả chuối và vãi cả đái ra.

Ông thầy thấy thế, tưởng rằng đánh mạnh quá, nổ con người, vỡ nước ra ; sợ lắm, ù té chạy mất. Hốt hơi, hốt hoảng về

nhà bảo đẩy tứ cật ngay biển đi, kéo nó đến nó bắt đèn thì chết. Ai hỏi xin thuốc cũng chối, không bán và không chữa cho ai nữa.

Cách ba hôm sau, cô ả cho vú già mang buồng cau lại tạ thầy.

Vú già đem cau đến, ông thầy tưởng nó đến bắt đèn, vội vàng chối rằng :

– Không, nhà tôi có chữa chạy gì cho ai đâu ?

– Thừa thầy, thầy quên. Thầy mới lại chữa cho cô tôi hôm nọ, bây giờ cô tôi khỏi cả rồi, sai tôi đem cau lại tạ thầy đây mà !

Ông thầy bấy giờ mới chắc là nó đã khỏi thật; hỏi rằng :

– Thế à ? Khỏi cả rồi à ?...

– Vàng, cô tôi khỏi cả, như cũ rồi.

– Khỏi cả, như cũ rồi à ?...

– Vàng, cô tôi đã đi đái được rồi...

Ông thầy giật mình :

– Sao lại đi đái ?

– Phải, trước bí, không đi được, bây giờ nhờ thầy chữa khỏi, cô tôi...

Ông thầy giấy nẩy người ra, mới nghĩ rằng :

– Thôi chết, l... rồi !!!

Vội vàng khạc nhổ, gọi lấy nước súc miệng văng cả nhà lên.

26. THẦY ĐỒ VỚI THẦY CÚNG

Xưa có một người đàn bà góa, chồng mới chết, đến tháng bảy, đốt mã cho chồng; đón thầy cúng đến nhà để cúng và mời cả thầy đồ dạy học con lại chơi.

Phải anh thầy cúng đốt; thấy ông đồ ở đấy, thì sợ rằng cúng sai, ông ấy bẻ, cho nên cứ chàng màng, giở hết khoa nọ, kinh kia; lần lửa mãi đến tối mịt mới vào cúng, hóa ra cỗ bàn thiu cả.

Nguyên ở trong sách cùng, vẫn hay đề trống “ Tín chủ Mỗ... ” Chữ “ Mỗ ” viết đơn, anh thầy cúng trông như cái theọ. Đến lúc cúng cứ “ Tín chủ Nguyễn thị Theọ ” mà đọc.

Ông thầy biết vậy, nhưng mà cũng không nói gì suốt cả.

Cúng vái, ăn cỗ xong, thì đã khuya

rồi; ông đồ và thầy cúng không về được phải ngủ ở đấy. Hai thầy nằm ở nhà ngoài; còn mẹ con nhà chủ vào buồng đóng chặt cửa lại. Thầy đồ xơi phải cổ thiêu, đêm đến đau bụng, mót ỉa cuống cả lên. Nhưng mà nhà đàn bà hóa, cửa ngõ chận kỹ, lại có chó dữ. Thầy đồ ta mót quá, không thể nào nhịn được, phải tính liều : “Không có lẽ mình lại bậy ra ở đây được ! Sáng dậy nó biết, thì làm thế nào ? Chi bằng tương vào đít thẳng thầy cúng, rồi mặc kệ nó !” Mới lại sờ đít anh kia. Chẳng may lại sờ phải mồm nó ; thấy râu ria xồm xoàm, chắc là chỗ nọ, vội vàng chụt quần ỉa phứa ngay vào. Cút thì cút tháo dạ, toé vung đầy cả mặt anh thầy cúng. Anh ta vùng trở dậy, mồm miệng mắt mũi be bét những cút thối hoảng; giận quá, chu lên, rằng :

– Đ... mẹ đứa nào iả cả vào mồm ông thế này ?

Thầy đồ nghĩ bụng rằng : “Chỉ có mình với nó ở đây thôi. Dẫu mình chối cũng không được ! Mà chẳng có lẽ mình lại cứ im ! Thôi thì ông cũng liều với mày !” Mới lên tiếng rằng :

– Ông iả đấy !

– Làm sao mày lại iả vào mồm ông ?

– Sao ban tối mày dám đọc tên mẹ học trò ông là Nguyễn thị Thẹo ? Bây giờ ông iả vào mồm mày đấy, để từ rày cho mày chùa !

27. NÓI KHOÁC, GẶP THỜI

Có một anh nghèo xác xơ ở cạnh nhà ông Trưởng giả. Ông ấy không có con

trai chỉ có ba người con gái thôi. Hai con gái lớn đã gả chồng nhà giàu rồi; người con gái út chưa lấy ai cả, còn kén.

Anh nghèo ta ngấp nghé, nhưng mà nhà thì trên không gianh, dưới không phen, ai thêm gả cho ? Mới lập mưu, họa may được chẳng.

Nhà hản có mấy bụi tre, ngày ngày cứ ra đẵn về, chẻ lạt tết chuối, đem phơi đầy sân. Tối lấy vào đun; đến mai lại thế.

Khi bấy giờ, mùa màng xong rồi, ông Trưởng giả rồi việc, thường hay sang chơi nhà nó. Bạn nào cũng thấy nó ngồi chẻ lạt tết chuối; trong bụng nghĩ rằng : “Hản thằng này có nhiều tiền !”

Một hôm, mới nói chuyện với bà :

– Này bà mây ạ, cái thằng ở bên cạnh nhà, ai ngờ mà nó lại có !

– Sao ông biết ?

– Bận nào tôi sang, cũng thấy nó chẻ lạt tết chuối. Tất thị nó có nhiều tiền.

– Nếu thế thì nó giấu ở đâu ?

– Thử để dò xem sao. Nếu thật nó có của, mà kín đáo như thế, ta còn con bé út, nên gọi gả quách cho nó.

– Được thế thì còn gì hơn !

Hai ông bà bàn nhau như vậy. Từ đấy ông trưởng giả cứ ngày ngày sang chơi nói chuyện với anh nhà nghèo, để dò ý tứ. Một hôm, anh ta nói rằng :

– Thưa ông, bên nhà có cái thuyền thúng độ này cũng bỏ không. Ông cho con mượn một tối, đến sáng con xin trả.

– Ủ, đấy, lúc nào anh cần đến, cứ sang mà lấy.

Tối hôm đó, anh chàng ta sang mượn thuyền chở đi vợ vẫn mãi đến tang tảng sáng mới chở về. Trước khi đem trả, anh ta lấy mấy cái chuối và mười đồng tiền bỏ rải rác ở trong lòng thuyền. Người nhà ông trưởng giả thấy thế, nói chuyện lại. Ông mới bảo bà rằng :

– Thôi thật chắc rồi !

Lập tức gọi ngay anh ta sang mà gả con cho.

Cười xin xong rồi, anh nghèo từ đấy thôi không chẻ lạt nữa. Còn chị vợ thì đình ninh chắc là chồng mình có của, cho nên cũng không nói gì đến chuyện ấy.

Ăn ở với nhau được ít lâu, thì ông

trưởng giả mất. Làm ma chay linh đình. Hai chàng rể lớn ganh nhau trạm nọ cỗ kia.

Vợ anh nghèo, mãi không thấy chồng mình nói gì đến, mới bảo rằng :

– Các anh ấy phúng viếng sang trọng như thế, không có lẽ mình lại chẳng có gì cả hay sao !

Anh chồng túng thế, lấy cái thuổng ném ra bụi tre, mà bảo rằng :

– Cửa đấy ra đào lấy mà phúng. Nói xong cút thẳng.

Vợ mừng lắm, vội vàng ra đào hì hụi. Ai ngờ đào được vô số của !

Nhưng mà ngặt ngày, không kịp mua trâu bò, trồng ngay cỗ tiền. Tiếng đồn lừng khắp cả làng, ai ai cũng nói rằng cỗ người rể út to nhất cả.

Đến tai anh ta, lấy làm lạ, lén về xóm dò la; thấy quả nhiên như thế, mới về thẳng. Vợ chạy ra, hỏi :

– Sao công việc như thế, mà bỏ đi đâu mấy hôm nay ?

Anh ta mới làm bộ nói rằng :

– Tao định đi mua voi về để tế ông, chứ đi đâu !

28. THẰNG BÉ NGU TỐI

Có một thằng bé ngu tối quá. Mẹ nó đem gửi ở nhà ông thầy học. Ông thầy dạy nó câu gì, nó cũng không nhớ ; bảo nó cái gì nó cũng quên. Dạy mãi nó mới biết được “cái ống nhổ”, “cái hỏa lò” và “cái cấp thiêu” mà thôi ! Còn ngoại giả chẳng biết một tí gì nữa.

Một hôm, có ông Đề là bạn ông thầy học, đến chơi; nó cũng không chào. Ông thầy mới mắng :

– Cụ Đề là bạn với tao, cũng như tao. Sao cụ ấy đến chơi mà mầy không chào ? Thế là vô phép ! Hể bạn sau mầy thấy cụ ấy thì mầy phải chấp tay lại mà chào : “Lạy Cụ Đề ạ !” nhé !

Thằng bé vâng.

Từ đấy hể nó thấy ông Đề đến, thì nó chấp tay hai tay lại, chào : “Lạy Cụ Đề ạ !” Bạn nào cũng thế.

Một hôm, nó về chơi nhà, Mẹ muốn thử xem con học hành tấn tới thế nào, mới đi lấy cái điếu ra hỏi con rằng :

– Cái này là cái gì ?

Thằng bé nói :

– Cái ống nhổ.

Mẹ nó chán quá, lại lấy cái ấm bình tích, hỏi nó :

– Cái này là cái gì ?

– Cái hỏa lò.

Giận lắm, lấy cái cối trầu, hỏi nó :

– Cái này là cái gì ?

– Cái cấp thiêu.

Mẹ nó điên ruột, tốc ngược váy lên, hỏi gắt rằng :

– Thế thì cái này là cái gì ?

Thằng bé chấp hai tay lại, mà chào rằng :

– Lạy Cụ Đề ạ !

29. ĂN NÓI KHOAN THAI

Ngày xưa có một người nuôi phải thẳng đầy tớ tính hay láu táu, chưa đặt đít đã đặt mồm ; bạ đâu nói đấy, chẳng ra đầu đuôi làm sao cả.

Một hôm thầy mắng tớ rằng :

– Từ rày không được ăn nói hấp tấp như thế nữa. Nói câu gì phải cho có đầu có đuôi, chứ không được nói nhăng nói nhớt.

Một nhát, người chủ ngồi ăn thuốc lá, tàn thuốc rơi vào áo nhiều. Thằng đầy tớ trông thấy mới ra đứng khoanh tay, nói thông thả rằng :

– Thưa thầy... trứng con ngài... đem ủ... nở ra... con tằm... Con tằm... kéo kén... Kén... ươm tơ... Tơ đem ra... kẻ chợ... bán... Người ta... mua về... bán lại cho...

chú Khách... Chú Khách... đóng hòm...
chở về Tàu... Bên Tàu... mới đem... dẹt
thành nhiều... Thành nhiều rồi... đóng
hòm... lại chở... sang bên... An Nam...
Cửa hàng ta... buôn về... bán lại... Thấy
mới đi mua... đem về nhà... gọi... thợ may
đến... cắt áo... khâu xong... thấy mặc...
thấy ngồi... ăn... thuốc lá... tàn thuốc...
rơi... cháy kia kìa !

Anh chủ vôi vàng trông xuống, thì
áo đã cháy mất một mảng to. Giận quá,
mắng thẳng ấy rằng :

– Sao mày không bảo ngay, mà mày
nói lời thôi thế ?

Nó thưa rằng :

– Vừa ban nãy, thầy mới dặn con
phải ăn nói cho có đầu có đuôi !...

30. LÀM PHÚC, PHẢI TỘI

Ngày xưa có một ông sư và một con đi chết xuống Âm phủ. Vua Diêm vương đem ra tra hỏi. Hễ ai không có tội thì tha, mà lại cho hóa kiếp lên làm người; ai có tội thì bắt bỏ ngục, hay là bắt đầu thai súc vật.

Hỏi con đi, thì nó tâu rằng :

– Khi tôi còn sống, tôi chỉ làm cho người ta sướng. Ai buồn bực điều gì, đến tôi thì vui vẻ.

Hỏi ông sư, ông sư tâu rằng :

– Khi tôi còn sống, tôi chỉ cứu dân độ thế. Hễ ai ốm đau, thì tôi tụng niệm cầu nguyện cho khỏi chết.

Vua Diêm vương phán rằng :

– Thằng này là của không vừa : Mấy chỉ ăn không nói có, dối trên lừa dưới. Ai đến số chết thì ta sai bắt. Thế thì không những là mấy dám cưỡng mệnh ta mà mấy lại dối người rằng mấy cứu được. Quỷ sứ đâu ! Dem giam thằng này vào ngục, đợi rồi sau bắt làm kiếp chó. Còn con kia chỉ làm cho người ta sướng, quên cả buồn rầu, xét ra là không có tội, thì ta lại cho lên làm kiếp người.

Ông sử tức quá, phàn nàn rằng :

– Mình đi tu thì phải tội, mà con đi thì lại được phúc. Thế thì còn muốn đi tu làm gì nữa ?

Đến lúc quỷ sứ xiềng xích lôi kéo ông sử ra; đi qua trước mặt con đi, ông sử mới dặn với lại rằng :

– Chị có về trên ấy, tôi nhắn một câu

này : “Đ... mẹ đứa nào từ rày còn đi tu nữa !”

31. KÉM GÌ LÝ BẠCH

Có một ông Quan Võ tính hay thích làm thơ Nôm. Ở bên cạnh, có một bác chỉ khéo hót ăn. Ông Quan Võ làm được bài thơ nào, thường gọi nó sang, đọc cho nó nghe. Nó tán tụng, khen hay, thì lại cho nó ăn.

Một hôm ông ấy cho gọi nó sang chơi đánh chén. Lúc ngồi ăn, ông ta nói rằng :

– Tôi mới dựng một cái chuồng chim bồ câu ở sau vườn. Nhân nghĩ được một bài thơ tứ tuyệt. Tôi thử đọc bác nghe xem có được hay không :

– Dạ, xin ngài cứ đọc.

Ông Quan Võ gật gù, đọc rằng :

Bốn cộc chênh vênh đứng giữa trời ;

Khi thì bay bổng, lúc bay khơi,

Ngày sau hẳn đẻ ra con cháu.

Nướng chả băm viên, đánh chén chơi.

Bác kia nức nở khen rằng :

– Hay lắm ! Xin Ngài đọc lại từng câu một cho con nghe.

– Bốn cộc chênh vênh đứng giữa trời...

– Hay ! Con nghiệm câu này thì có lẽ Ngài làm đến Tú trụ !...

– Khi thì bay bổng, lúc bay khơi...

– Ngài còn thảng quan chưa biết đến đâu !...

– Ngày sau hẳn đẻ ra con cháu...

– Con cháu Ngài còn vô số ! Đa lộc, lại đa đình !...

– Nướng chả băm viên, đánh chén chơi !

– Hay quá ! Cảnh Ngài về sau tha hồ nhàn, tha hồ phong lưu phú quý !

Ông Quan Võ lỗ mũi nở bằng cái thúng.

Rung đùi, vuốt râu; lấy làm đắc chí. Rót rượu mời anh kia; rồi nói rằng :

– Thơ tôi lắm câu cũng tự nhiên. Bây giờ nhân cuộc vui, tôi thử làm chơi một bài tức cảnh, xem thế nào, nhé !

– Bẩm vâng.

Ông Quan Võ mới nhìn chung

quanh, trông thấy con chó, làm luôn thơ chó, rằng :

– Chẳng phải voi, mà chẳng phải trâu,

Ấy là con chó cắn gâu gâu !

Khi nằm với vợ thì phải đứng;

Cả đời không ăn một miếng giầu !

Anh kia gật đầu khen hay. Hai người rót rượu mời nhau uống. Rồi anh ta xin họa theo một bài. Ông kia ưng. Anh nọ ngồi nghĩ một chút, đọc lên rằng :

*– Quanh quanh đường dít lại đường
đầu,*

Hễ thấy ai vào cắn gâu gâu !

Ăn hết của thơm cùng của thối,

Trăm năm chẳng được chén chè tàu !

32. PHẢI MẮNG OAN

Hai vợ chồng trẻ, đương độ thanh xuân. Một đêm, gió mát trăng trong, chồng hỏi nhỏ vợ rằng :

– Những lúc đấy muốn thì làm thế nào cho đây biết được ?

– Hễ lúc nào đỏ mặt lên là chính lúc ấy đương... Anh chồng biết vậy.

Đến hôm giỗ bố, vợ phải chui đầu vào bếp, hì hục làm cỗ cả ngày, hóa ra mặt đỏ như quả gấc chín. Khi cỗ làm xong, đặt lên giường thờ cúng ; chồng đương khúm núm quỳ khấn ở trước bàn, bỗng đâu vợ lù lù ra.

Chồng nhìn thấy mặt vợ đỏ gay, tức quá; tái mét mặt lại, đứng ngay phắt dậy, mắng rằng :

– Sao mầy hư thế ? Hôm nay là ngày giỗ bố tao, mà mầy cũng không biết nể ! Mầy lại nhè giữa lúc tao đương khăn vải, mà mầy... đổ mặt mầy lên ! Đồ quạ mỏ ở đâu đấy a !

33. THẰNG ĐÂY TỚ NỮM

Ngày xưa có một bà Huyện đến chơi nhà chị em bạn; có thằng đây tớ đi theo hầu. Đương ngồi nói chuyện, đông đủ cả mọi người, bà Huyện ta tự nhiên vãi ngay ra một cái rắm.

Thằng đây tớ đứng hầu ở sau lưng, thấy bà mình đánh rắm, phì cười ra. Nhưng mà lúc bấy giờ các bà ngồi chơi đây thì đông, mà đây tớ đứng hầu chung quanh cũng nhiều, cho nên lộn xộn, không biết rõ là rắm ai.

Tuy vậy, bà Huyện cũng ngượng, bẽn lẽn cáo lui ra về; trong bụng cảm thằng đầy tớ quá. Muốn chùng như về đến huyện, thì đem bằm vằm ngay nó ra được !

Thế nhưng mà đi đường, dần dần bà nguôi cơn giận. Cho nên khi về đến dinh, chỉ gọi nó vào nhà trong, mà chửi mắng nó đáo để một hồi, rằng :

– Đồ ngu ! Đồ dại ! Đồ không ra gì ! Mày như người ta thì mày nhận là của mày, có được không ! Việc gì mày lại nhe răng ra mà cười, như con đòng sơn vậy ? Đồ ăn mày ở đâu ấy a ? Bận này bà tha cho, bận sau mà còn thế nữa, thì bà đánh lột xương ra !...

Rồi đuổi nó :

– Bước ngay ra đường kia, nỡm !

Anh nỡm ta sợ mất vía, vội vàng lui ra ; xăm xăm chạy một mạch đến nhà kia, nói với đông nhan cả mọi người rằng :

– Thưa các Bà, cái rắm bà con đánh ban này, là rắm con đấy !...

34. KHÓC CHỒNG

Có một chị, chồng mới chết.

Khi người chồng còn sống, cứ mỗi bận đi lại với vợ thì bỏ một hột gạo vào trong cái hũ. Đến lúc chồng chết, chị ta đem hũ ấy ra, đổ gạo vào đấu thì chưa được lưng đấu. Mới ngồi khóc rằng :

– Ồi anh ơi, là anh ơi ! Anh lấy tôi chưa được lưng thưng vực đấu, mà anh đã bỏ tôi anh đi, anh ơi, là anh ơi !...

35. ÔNG KHÁCH NÓI MÁT

Một nhà có giỗ, mời khách đến ăn cỗ. Khách đến đông đủ cả rồi, dọn cỗ ra, thiếu mất một đôi đĩa.

Một người cầm đĩa, mời nhau. Còn người khách không có đĩa, đứng dậy, bảo người nhà rằng :

– Múc cho tôi xin một chậu nước lã.

Chủ nhà nghe thấy, chạy lại, hỏi lấy nước lã làm gì. Ông khách nói rằng :

– Tôi rửa tay cho sạch để bốc đồ ăn!...

36. ÔNG GIÀ THẬT THÀ

Có một ông lão già thật thà quá. Một hôm cày ruộng ở ngoài đồng. Đến bữa cơm, bà vợ ra cổng đứng gọi to rằng :

– Ông ơi ! Cơm chín rồi, đi về mà ăn.

Ông lão cũng nói to lên rằng :

– Ủ, để tôi giấu cái cà vào trong bụi tre đã, rồi tôi về.

Đến khi về, vợ bảo chồng :

– Giấu cà thì cứ im mà giấu; sao ông lại kêu rống lên thế, người ta biết, người ta có lấy mất không ? Từ rày trở đi, ông đừng có nói to thế nữa, nhé !

Ông lão gật đầu :

– Ủ, từ rày tôi không nói to nữa.

Ăn cơm xong, ông lão trở ra đồng, vào bụi tre tìm cà thì không thấy cà đâu nữa : người ta ăn cắp mất rồi !

Vội vàng chạy về, ghé mồm vào tai vợ mà nói rằng :

– Người ta ăn cắp mất cái cà rồi, bà
mày ạ ! ...

